

01

Kiểm Tra Nhiều Điều Kiện Trong Excel

TIN

02

Hàm IF Với Nhiều Điều Kiện Trong Excel

HỌC

03

Hàm Đếm Có Điều Kiện Trong Excel

SAO

04

Hàm Tính Tổng Có Điều Kiện Trong Excel

VIỆT

05

Tổng hợp dữ liệu và tạo báo cáo tự động với PivotTable

06

Ôn tập và kiểm tra cuối khoá

07

08

09

10

CHƯƠNG I: KIỂM TRA NHIỀU ĐIỀU KIỆN TRONG EXCEL

I. Mục đích nghiên cứu

II. Nội dung nghiên cứu

[Bài 01: Hàm AND trong Excel](#)

[Bài 02: Hàm OR trong Excel](#)

I. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

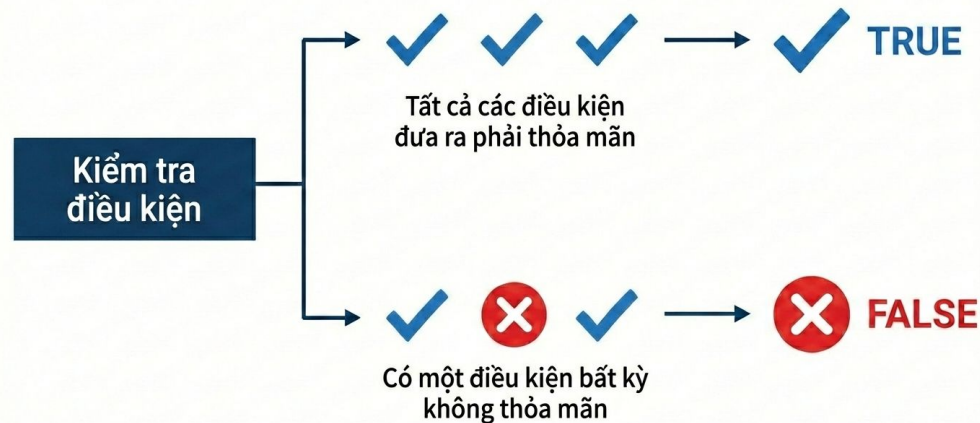
Như đã được học ở cơ bản, mục đích của chương kiểm tra điều kiện là để phục vụ cho các bài toán có một điều kiện, và cụ thể là phục vụ cho hàm IF.

Chương học này sẽ tập trung vào các bài toán có nhiều điều kiện để phục vụ cho các bài toán có nhiều điều kiện như IF, SUMIFS, COUNTIFS, SUMPRODUCT.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

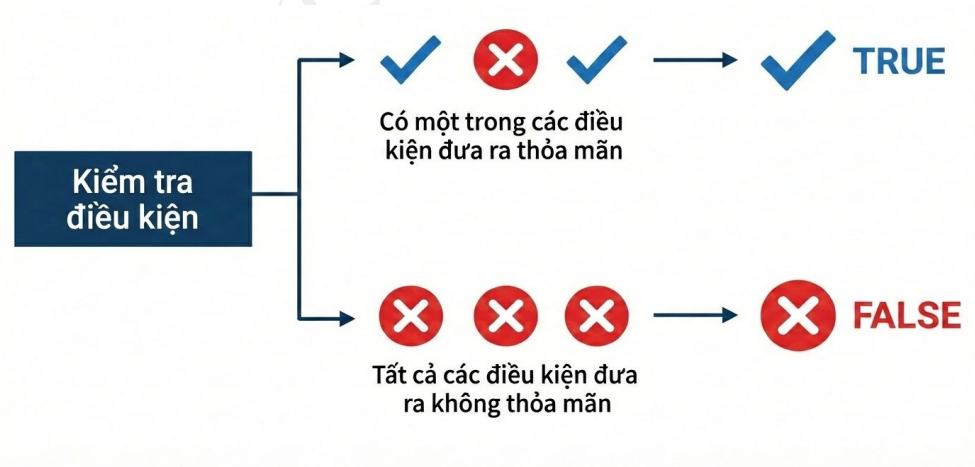
BÀI 01: HÀM AND TRONG EXCEL

- ❖ Cú pháp hàm AND: =AND(**phép kiểm tra 1**, **phép kiểm tra 2**,...)
- ❖ Hàm AND được sử dụng để **kiểm tra đồng thời nhiều điều kiện**
- ❖ Kết quả hàm AND trả về **TRUE** khi **tất cả các điều kiện đưa ra phải thỏa mãn**
- ❖ Kết quả hàm AND trả về **FALSE** khi **có một điều kiện bất kỳ không thỏa mãn**



BÀI 02: HÀM OR TRONG EXCEL

- ❖ Cú pháp hàm OR: =...OR(phép kiểm tra 1, phép kiểm tra 2,...)
- ❖ Hàm OR được sử dụng để kiểm tra đồng thời điều kiện
- ❖ Kết quả hàm OR trả về **TRUE** khi có một trong các điều kiện đưa ra thỏa mãn
- ❖ Kết quả hàm OR trả về **FALSE** khi tất cả các điều kiện đưa ra không thỏa mãn



CHƯƠNG II: HÀM IF NHIỀU ĐIỀU KIỆN TRONG EXCEL

I. Mục đích nghiên cứu

II. Nội dung nghiên cứu

[Bài 03: Hàm IF với phép kiểm tra AND](#)

[Bài 04: Hàm IF với phép kiểm tra OR](#)

I. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Trong các bài toán mà kết quả trả về phụ thuộc điều kiện đưa ra, việc dùng hàm IF là phổ biến.

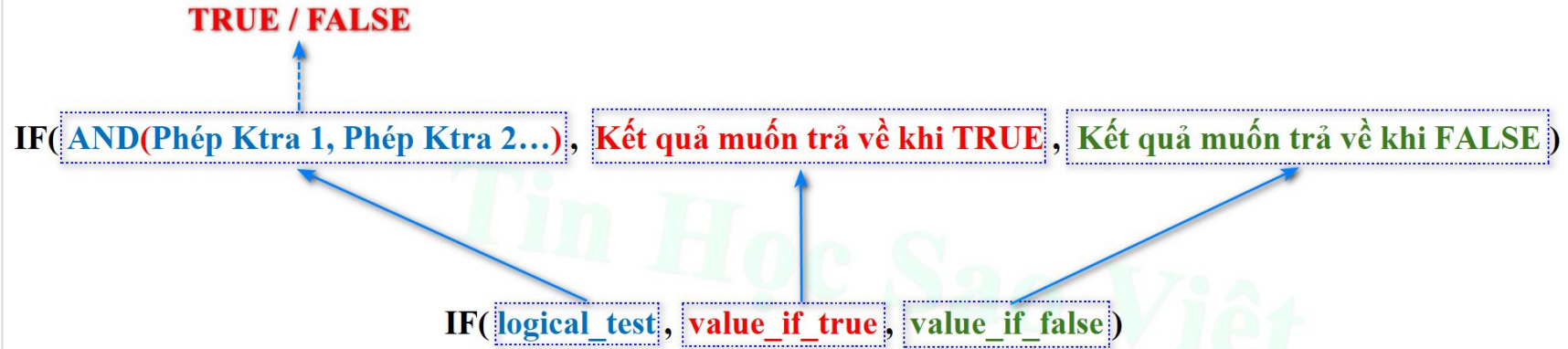
Các bài toán có kết quả trả về phụ thuộc nhiều điều kiện ràng buộc thì chúng ta kết hợp thêm AND, OR.

Ví dụ:

1. Tính tiền thưởng cuối năm cho nhân viên, biết tiền thưởng phụ thuộc **thâm niên và chức vụ**
2. Tính tiền phụ cấp, biết phụ cấp chức vụ **của phó giám đốc hoặc giám đốc đều là 2 triệu.**
3. Tính điểm rèn luyện cho học sinh, biết điểm rèn luyện phụ thuộc **hạnh kiểm hoặc chuyên cần ...**

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

BÀI 03: HÀM IF VỚI PHÉP KIỂM TRA AND TRONG EXCEL

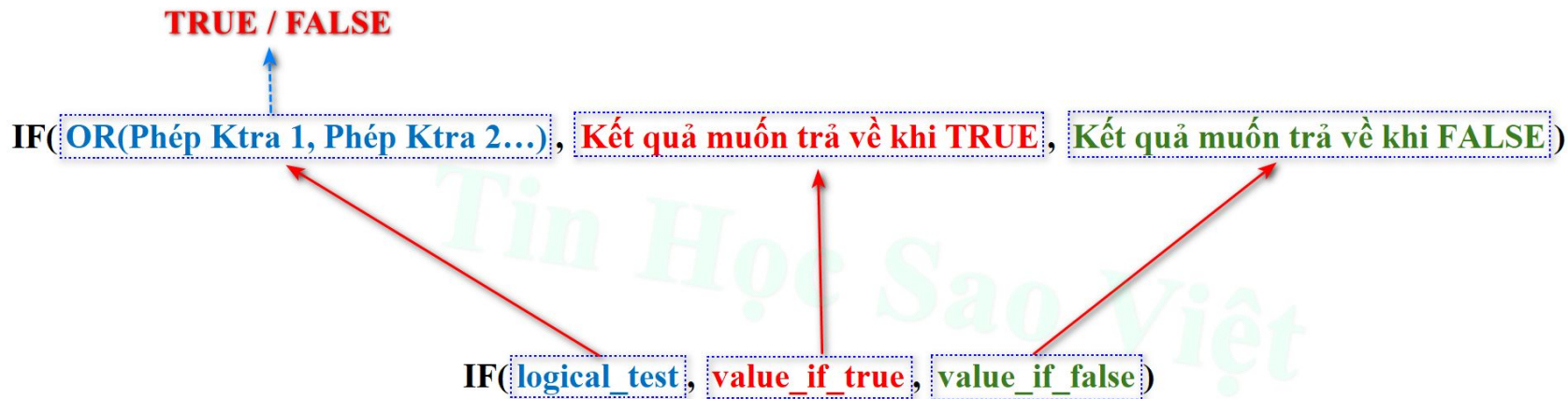


Ví dụ: Tính tiền thưởng cuối năm cho nhân viên, biết: Nếu nhân viên có thâm niên từ 5 năm và chức vụ là trưởng phòng thì được thưởng 10 triệu, ngược lại thì được 5 triệu.

👉 =IF(AND(B5>=5,C5="Trưởng phòng"),10000000,5000000)

Trong đó: Cột B là thâm niên, cột C là chức vụ

BÀI 04: HÀM IF VỚI PHÉP KIỂM TRA OR TRONG EXCEL



Ví dụ: Tính tiền giảm giá cho sản phẩm, biết: Nếu loại sản phẩm là đồ gia dụng hoặc điện tử, thì giảm giá 5%, ngược lại không giảm.

👉 =IF(OR(B5= “Gia dụng”,B5=“Điện tử”),5%,0)

Trong đó: Cột B là loại sản phẩm

I. Mục đích nghiên cứu

II. Nội dung nghiên cứu

[Bài 05: Hàm COUNTIF](#)

[Bài 06: Hàm COUNTIFS](#)

I. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Hàm đếm có điều kiện dùng để đếm số lần xuất hiện của đối tượng với các điều kiện cho trước.

Nó rất hữu ích trong các bài toán kiểm tra giá trị trùng, đếm ngày công nhân viên, thống kê số lần mua hàng của khách hàng...

Ví dụ:

1. Đếm các ngày công đi đủ của nhân viên
2. Đếm ngày đi làm nửa công
3. Tô màu các giá trị xuất hiện 2 lần...

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

BÀI 05: HÀM COUNTIF

CÚ PHÁP: **=COUNTIF(range,criteria)**

DIỄN GIẢI: **=COUNTIF(Cột chứa điều kiện, Điều kiện)**

👉 Ví dụ:

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J
1										
2		Yêu cầu: Đếm số lượng nhân viên thuộc phòng kế toán								
3										
4		Tên nhân viên	Phòng ban							
5		Nguyễn Thị Hoa	Kế toán							
6		Lê Thị Vy	Kinh doanh							
7		Nguyễn Văn An	Kế toán							
8		Lê Thị Thi	Nhân sự							
9		Trần Thanh Thúy	Kế toán							
10										

Cú pháp: **=COUNTIF(\$C\$5:\$C\$10,"Kế toán")**
Kết quả: **3**

Cột chứa điều kiện Điều kiện

BÀI 06: HÀM COUNTIFS

CÚ PHÁP: =COUNTIFS(criteria_range1,criteria1,criteria_range2,criteria2,...)

DIỄN GIẢI: =COUNTIFS(Cột chứa điều kiện 1, Điều kiện 1, Cột chứa điều kiện 2, Điều kiện 2,...)

👉 Ví dụ:

	A	B	C	D	E	F
1						
2		Yêu cầu: Đếm số lượng nhân viên nữ thuộc phòng kế toán				
3						
4		Tên nhân viên	Giới tính	Phòng ban		
5		Nguyễn Thị Hoa	Nữ	Kế toán		
6		Lê Thị Vy	Nữ	Kinh doanh		
7		Nguyễn Văn An	Nam	Kế toán		
8		Lê Thị Thi	Nữ	Nhân sự		
9		Trần Thanh Hoa	Nữ	Kế toán		
10			Cột chứa ĐK 1	Cột chứa ĐK 2		
11						
12		Cú pháp: =COUNTIFS(\$C\$5:\$C\$9,"Nữ",\$D\$5:\$D\$9,"Kế toán")				
13		Kết quả:	2	Điều kiện 1	Điều kiện 2	
14						

CHƯƠNG IV: HÀM TÍNH TỔNG CÓ ĐIỀU KIỆN TRONG EXCEL

I. Mục đích nghiên cứu

II. Nội dung nghiên cứu

[Bài 07: Hàm SUMIF](#)

[Bài 08: Hàm SUMIFS](#)

[Bài 09: Hàm SUMPRODUCT](#)

I. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Để tổng hợp có điều kiện chúng ta dùng các hàm tính tổng có điều kiện.

Chúng ta có thể dùng hàm SUMIFS hoặc SUMPRODUCT để thay thế cho hàm SUMIF.

Các bài toán liên quan đến dạng hàm này như tổng hợp doanh số cửa hàng, tổng hợp công của nhân viên trong tháng, tổng hợp số lượng bán hàng trong 1 năm...

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

BÀI 07: HÀM TÍNH TỔNG MỘT ĐIỀU KIỆN SUMIF

CÚ PHÁP: **=SUMIF(range,criteria,sum_range)**

DIỄN GIẢI: **=SUMIF(Cột chứa điều kiện, Điều kiện, Cột tính tổng)**

👉 Ví dụ:

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K
1		Yêu cầu: Tính tổng số lượng bán của đường đen									
2		Ngày	Tên hàng	Số lượng bán							
3		01-01-26	Gạo lứt	20							
4		02-01-26	Đường đen	25							
5		03-01-26	Đường đen vàng	25							
6		04-01-26	Đường đen	18							
7		05-01-26	Đường đen	23							
8											
9											
10											

Cú pháp: **=SUMIF(\$C\$3:\$C\$7,"Đường đen",\$D\$3:\$D\$7)**

Kết quả: 66

Điều kiện

Cột tính tổng

Cột chứa điều kiện

BÀI 08: HÀM TÍNH TỔNG NHIỀU ĐIỀU KIỆN SUMIFS

CÚ PHÁP: **=SUMIFS(sum_range,criteria_range1,criteria1,criteria_range2,criteria2,...)**

DIỄN GIẢI: **=SUMIFS(Cột tính tổng, Cột chứa ĐK 1, ĐK 1, Cột chứa ĐK 2, ĐK 2)**

👉 Ví dụ:

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O	P
1		Yêu cầu: Tính tổng số lượng bán của đường đen trước ngày 06/01/2026														
2		Ngày	Tên hàng	Số lượng bán												
3		01/01/2026	Gạo lứt	20												
4		02/01/2026	Đường đen	40												
5		03/01/2026	Đường đen vàng	25												
6		04/01/2026	Đường đen	18												
7		05/01/2026	Đường đen	23												
8		06/01/2026	Gạo lứt	5												
9		07/01/2026	Đường đen	0												
10		08/01/2026	Đường đen vàng	45												
11		09/01/2026	Đường đen	10												
12																

Cú pháp: **=SUMIFS(\$D\$3:\$D\$11,\$C\$3:\$C\$11,"Đường đen",\$B\$3:\$B\$11,"<06/01/2026")**

Kết quả: **81**

Điều kiện 1

Điều kiện 2

Cột tính tổng

Cột chứa điều kiện 1

Cột chứa điều kiện 2

BÀI 09: HÀM TÍNH TỔNG NHIỀU ĐIỀU KIỆN SUMPRODUCT

Diễn giải cú pháp

=SUMPRODUCT(cột tính tổng * (Cột chứa ĐK1 so sánh ĐK1) * (Cột chứa ĐK2 so sánh ĐK2) * (...))

👉 Ví dụ:

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L
1	Yêu cầu: Tính tổng tiền bán của đường đen trước ngày 06/01/2026											
2												
3												
4												
5												
6	Cú pháp:	=SUMPRODUCT((\$D\$12:\$D\$20*\$E\$12:\$E\$20)*(\$C\$12:\$C\$20<="Đường đen")*(\$B\$12:\$B\$20<=\$C\$7))										
7	Trước ngày:	06/01/2026										
8												
9	Kết quả:	4,455,000										
10												
11												
12												
13												
14												
15												
16												
17												
18												
19												
20												
21												

Đường đen trước ngày 06/01/2026

Cột chứa ĐK1

ĐK 1

Cột chứa ĐK2

ĐK 2

Cú pháp: =SUMPRODUCT((\$D\$12:\$D\$20*\$E\$12:\$E\$20)*(\$C\$12:\$C\$20<="Đường đen")*(\$B\$12:\$B\$20<=\$C\$7))

Trước ngày: 06/01/2026

Kết quả: 4,455,000

Cột tính tổng

Phép so sánh

Ngày	Tên hàng	Số lượng bán	Đơn giá bán
01/01/2026	Gạo lứt	20	50,000
02/01/2026	Đường đen	40	55,000
03/01/2026	Đường đen vàng	25	38,000
04/01/2026	Đường đen	18	55,000
05/01/2026	Đường đen	23	55,000
06/01/2026	Gạo lứt	5	50,000
07/01/2026	Đường đen	0	55,000
08/01/2026	Đường đen vàng	45	38,000
09/01/2026	Đường đen	10	55,000

I. Mục đích nghiên cứu

II. Nội dung nghiên cứu

[Bài 10: Chuẩn hóa dữ liệu và tư duy Table](#)

[Bài 11: Các bước tạo và thiết lập PivotTable](#)

[Bài 12: Định dạng và thiết kế báo cáo trên PivotTable](#)

I. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Nếu tạo báo cáo với **bảng tính thông thường** kết hợp với hàm, thì sẽ có một số nhược điểm như sau:

- + Thời gian thiết kế bảng báo cáo khá lâu
 - + Bố cục cứng nhắc (thay đổi vị trí hoặc thêm dòng cột sẽ phải tính toán lại)
 - + Phải thiết lập lại công thức nếu thêm điều kiện
 - + Bảng tính sẽ nặng nề nếu số ô chứa công thức nhiều, đặc biệt công thức mảng
 - + Chỉ có người biết nhiều về hàm và có chuyên môn trong công việc mới tạo được
- Để giải quyết được những nhược điểm đó, PivotTable là một lựa chọn hoàn hảo, giúp công việc trở nên đơn giản và chuyên nghiệp hơn, kể cả người chỉ biết căn bản về Excel.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

BÀI 10: CHUẨN HÓA DỮ LIỆU VÀ TƯ DUY TABLE

Dữ liệu thô trong thực tế thường rất "bẩn": có dòng trống, ô bị gộp (merge cells), hoặc định dạng không đúng. Pivot Table là công cụ tính toán cực kỳ nhạy cảm, nếu dữ liệu không chuẩn, kết quả báo cáo sẽ bị sai lệch hoàn toàn.

Dữ liệu “Chưa chuẩn”

Ngày nhập kho	Loại quần áo	Kích cỡ	Giá bán lẻ
10/05/2024	Áo sơ mi nam	Size L	350000đ
10/05/2024	Quần tây công sở	Size M	450000đ
11/05/2024	Áo thun thể thao	Size XL	150000đ
11/05/2024	Váy dạ hội nữ	Size S	850000đ
12/05/2024	Chân váy ngắn	Size M	250000đ
12/05/2024		Size L	550000đ

Dòng trống

Gộp ô

Không đúng định dạng

Dữ liệu “Chuẩn”

Ngày nhập kho	Loại quần áo	Kích cỡ	Giá bán lẻ
10/05/2024	Áo sơ mi nam	Size L	350,000
10/05/2024	Quần tây công sở	Size M	450,000
11/05/2024	Áo thun thể thao	Size XL	150,000
11/05/2024	Váy dạ hội nữ	Size S	850,000
12/05/2024	Chân váy ngắn	Size M	250,000
12/05/2024	Chân váy ngắn	Size L	550,000

Do đó, trước khi tạo PivotTable, ta phải thực hiện **chuẩn hóa (làm sạch) dữ liệu**:

Bước 1: chọn vùng dữ liệu chứa các dòng và cột cần xử lý

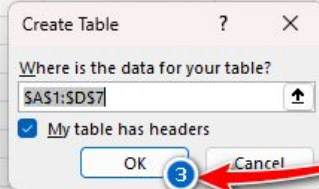
Bước 2: xóa các dòng trống hoàn toàn và các tiêu đề bị gộp ô

Bước 3: đảm bảo mỗi cột có tiêu đề duy nhất ở dòng đầu tiên

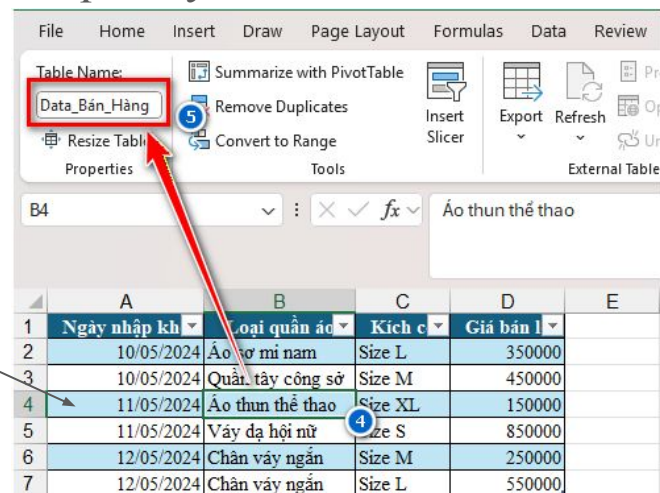
Bước 4: chuyển đổi vùng dữ liệu sang Excel Table bằng phím tắt **Ctrl + T**

Bước 5: đặt tên lại cho Table tại Tab Table Design để dễ quản lý

Ngày nhập kho	Loại quần áo	Kích cỡ	Giá bán lẻ
10/05/2024	Áo sơ mi nam	Size L	350000
10/05/2024	Quần tây công sở	Size M	450000
11/05/2024	Áo thun thể thao	Size XL	150000
11/05/2024	Váy dạ hội nữ	Size S	850000
12/05/2024	Chân váy ngắn	Size M	250000
12/05/2024	Chân váy ngắn	Size L	550000



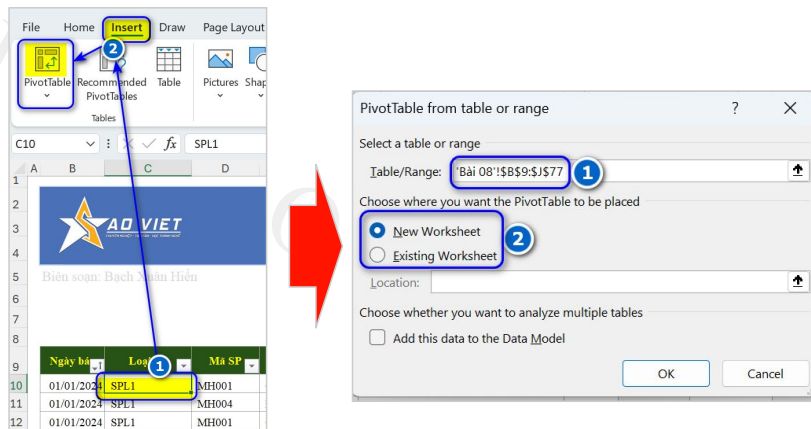
Nhấn phím Ctrl + T



BÀI 11: CÁC BƯỚC TẠO VÀ THIẾT LẬP PIVOTTABLE

1. Tạo PivotTable

Chọn một ô trong bảng dữ liệu → Insert → PivotTable → Làm tiếp theo hướng dẫn



❶ Chọn dữ liệu nguồn → ❷ Chọn vị trí hiển thị báo cáo

+ **New Worksheet**: tự động tạo sheet mới và đổ bảng tổng hợp vào đó

+ **Existing Worksheet**: chọn 1 ô trong sheet hiện tại và đổ bảng tổng hợp vào đó

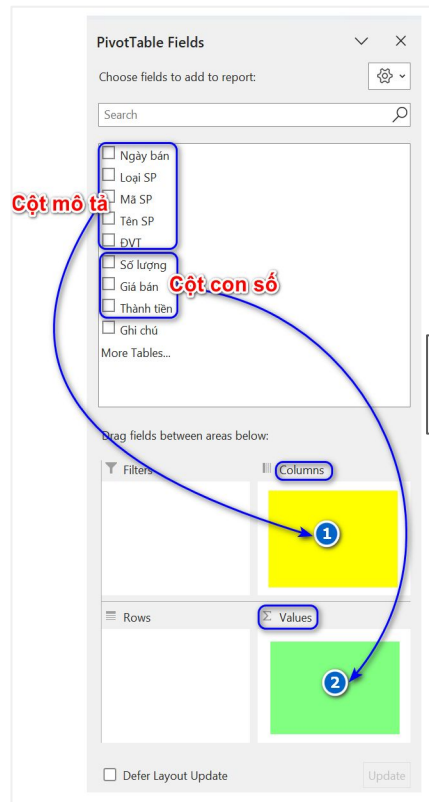
2. Các dạng tổng hợp trong PivotTable

❖ Tổng hợp báo cáo dạng 1 chiều

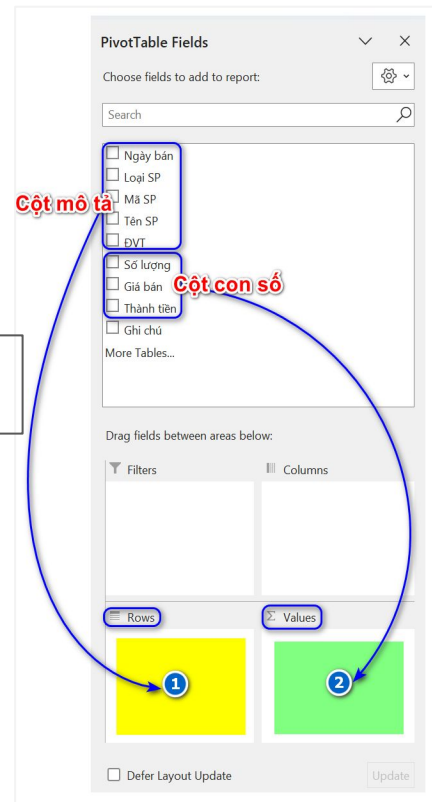
Dạng này, các cột mô tả chúng ta **chỉ** kéo vào Rows hoặc Columns, cột con số kéo vào Values

→ *Các yêu cầu thuộc dạng này như:*

- + *Tổng hợp số lượng bán theo từng sản phẩm*
- + *Tổng hợp số lượng bán từng sản phẩm theo từng khu vực ...*



Hoặc



❖ Tổng hợp báo cáo dạng 2 chiều

Dạng này, các cột mô tả chúng ta vừa kéo vào Rows và vừa kéo vào Columns, cột con số kéo vào Values

→ Các yêu cầu thuộc dạng này thường xuất hiện từ 2 cột mô tả trở lên, ví dụ như:

- + Phân tích tổng doanh số từng sản phẩm theo từng khu vực
- + So sánh tổng số lượng bán từng khu vực theo các tháng
- + Phân tích tổng số lượng bán các sản phẩm theo từng khu vực giữa các năm
- + So sánh tổng doanh thu từng tháng của 3 tháng gần nhất giữa các năm ...

PivotTable Fields

Choose fields to add to report:

Search

- ☐ Ngày bán
- ☐ Loại SP
- ☐ Mã SP
- ☐ Tên SP
- ☐ ĐVT
- ☐ Số lượng
- ☐ Giá bán
- ☐ Thành tiền
- ☐ Ghi chú

More Tables...

Drag fields between areas below:

Filters Columns

Rows Values

☐ Defer Layout Update Update

BÀI 12: ĐỊNH DẠNG VÀ THIẾT KẾ BÁO CÁO TRÊN PIVOTTABLE

1. Định dạng nhanh báo cáo

Chọn một ô trong bảng báo cáo → Design → Chọn 1 kiểu bảng có sẵn

① Định dạng tiêu đề

Row Headers: định dạng dòng tiêu đề

Column Headers: định dạng cột tiêu đề

② Tạo đường kẻ dòng, đường kẻ cột

Banded Rows: tạo các đường kẻ cho dòng

Banded Columns: tạo các đường kẻ cho cột

③ Chọn các định dạng mẫu sẵn có

👉 Kết hợp tích chọn hoặc bỏ tích chọn tại mục 1 và 2 khi lựa chọn mẫu tại mục 3

Row Labels	Sum of Số lượng
SPL1	1,315
Đường trắng	205
Gạo thơm lài	655
Nước mắm Phú Quốc	455
SPL2	1,165
Bột ngọt 500g	145
Đường đen	885
Muối hạt 500g	135
Grand Total	2,480

2. Thiết kế báo cáo dạng bảng tiêu chuẩn - Tabular Form

Đây là dạng layout được yêu thích nhất vì nó hiển thị mỗi trường ở một cột riêng biệt, giống như bảng dữ liệu thông thường. Rất hữu ích nếu bạn muốn copy dữ liệu từ Pivot đi nơi khác để tiếp tục xử lý.

Bước 1: chọn một ô trong bảng Pivot

Bước 2: vào tab **Design** trên thanh công cụ

Bước 3: tại nhóm **Layout**, chọn **Report Layout**

Bước 4: chuyển sang **Show in Tabular Form** để thấy dữ liệu dàn hàng ngang

Bước 5: sử dụng **Banded Rows** để tô màu xen kẽ các dòng giúp dễ đọc hơn

COMPACT FORM

▼ Miền Bắc

Laptop ... 500

Mouse ... 20

TABULAR FORM

Miền	SP	Tiền
Miền Bắc	Laptop	500
Miền Bắc	Mouse	20

👉 *Xem hình minh họa ở trang kế tiếp*

AutoSave Off Book1 - Excel Search

File Home Insert Draw Layout Page Layout Formulas Data Review View Automate Developer Help Power Pivot PivotTable Analyze Design

Subtotals Grand Totals Report Layout Blank Rows

Row Headers Banded Rows Column Headers Banded Columns

Style Options

Row Labels Sum of Số tiền thanh toán

Miền Bắc 450000

Dầu ăn thực vật 55000

Rau xanh hữu cơ 25000

Thịt bò nhập khẩu 250000

Thịt lợn sạch 120000

Miền Nam 412000

Bánh mì ngũ cốc 32000

Sữa tươi nguyên chất 45000

Thịt bò nhập khẩu 250000

Trái cây tươi 85000

Miền Trung 382000

Bánh mì ngũ cốc 32000

Dầu ăn thực vật 55000

Sữa tươi nguyên chất 45000

Thịt bò nhập khẩu 250000

Grand Total 1244000

Khu vực Tên sản phẩm Sum of Số tiền thanh toán

Miền Bắc Dầu ăn thực vật 55000

Rau xanh hữu cơ 25000

Thịt bò nhập khẩu 250000

Thịt lợn sạch 120000

Miền Bắc Total 450000

Miền Nam Bánh mì ngũ cốc 32000

Sữa tươi nguyên chất 45000

Thịt bò nhập khẩu 250000

Trái cây tươi 85000

Miền Nam Total 412000

Miền Trung Bánh mì ngũ cốc 32000

Dầu ăn thực vật 55000

Sữa tươi nguyên chất 45000

Thịt bò nhập khẩu 250000

Miền Trung Total 382000

Grand Total 1244000

3. Tùy chỉnh thiết kế báo cáo chuyên sâu

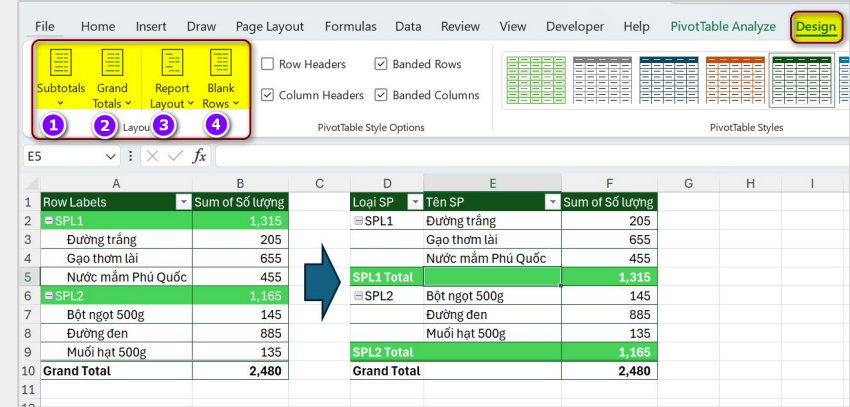
Chọn một ô trong bảng báo cáo → Design → Thực hiện tiếp theo hướng dẫn

① Subtotal

Do Not Show Subtotals: không hiển thị tổng cộng của tổng phụ

Show all Subtotals at Bottom of Group: hiển thị tổng cộng dưới mỗi nhóm phụ

Show all Subtotals at Bottom of Group: hiển thị tổng cộng đầu mỗi nhóm phụ



Row Labels	Sum of Số lượng	Loại SP	Tên SP	Sum of Số lượng
SPL1	1,315	SPL1	Đường trắng	205
Đường trắng	205		Gạo thơm lài	655
Gạo thơm lài	655		Nước mắm Phú Quốc	455
Nước mắm Phú Quốc	455	SPL1 Total		1,315
SPL2	1,165	SPL2	Bột ngọt 500g	145
Bột ngọt 500g	145		Đường đen	885
Đường đen	885		Muối hạt 500g	135
Muối hạt 500g	135	SPL2 Total		1,165
Grand Total	2,480	Grand Total		2,480

② Grand Total

Off for Rows and Columns: không hiển thị tổng cộng các dòng và các cột

On for Rows and Columns: hiển thị tổng cộng các dòng và các cột

On for Rows Only: chỉ hiển thị tổng các dòng

On for Columns Only: chỉ hiển thị tổng các cột

Loại sản phẩm	Tên sản phẩm	Doanh thu
SPL1	Đường trắng	922,500
	Gạo thơm lài	16,375,000
	Nước mắm Phú Quốc	4,550,000
SPL1 Total		21,847,500
SPL2	Bột ngọt 500g	2,175,000
	Đường đen	4,425,000
	Muối hạt 500g	270,000
SPL2 Total		6,870,000

Loại sản phẩm	Tên sản phẩm	Doanh thu
SPL1	Đường trắng	922,500
	Gạo thơm lài	16,375,000
	Nước mắm Phú Quốc	4,550,000
SPL1 Total		21,847,500
SPL2	Bột ngọt 500g	2,175,000
	Đường đen	4,425,000
	Muối hạt 500g	270,000
SPL2 Total		6,870,000
Grand Total		28,717,500

③ Report Layout

Show in Compact Form: tất cả cột mô tả nằm trong một cột.

Row Labels	Doanh thu
SPL1	21,847,500
Đường trắng	922,500
Gạo thơm lài	16,375,000
Nước mắm Phú Quốc	4,550,000
SPL2	6,870,000
Bột ngọt 500g	2,175,000
Đường đen	4,425,000
Muối hạt 500g	270,000
Grand Total	28,717,500

Show in Outline Form: tất cả các cột mô tả nằm riêng, mỗi nhóm sẽ có tổng phụ nằm trên đầu.

Loại sản phẩm	Tên sản phẩm	Doanh thu
SPL1		21,847,500
	Đường trắng	922,500
	Gạo thơm lài	16,375,000
	Nước mắm Phú Quốc	4,550,000
SPL2		6,870,000
	Bột ngọt 500g	2,175,000
	Đường đen	4,425,000
	Muối hạt 500g	270,000
Grand Total		28,717,500

Show in Tabular Form: tất cả các cột mô tả nằm riêng, mỗi nhóm sẽ có tổng phụ nằm dưới.

Loại sản phẩm	Tên sản phẩm	Doanh thu
SPL1	Đường trắng	922,500
	Gạo thơm lài	16,375,000
	Nước mắm Phú Quốc	4,550,000
SPL1 Total		21,847,500
SPL2	Bột ngọt 500g	2,175,000
	Đường đen	4,425,000
	Muối hạt 500g	270,000
SPL2 Total		6,870,000
Grand Total		28,717,500



Xem tiếp trang sau

Repeat All Item Labels: hiển thị lặp lại các dòng mô tả.
 Ví dụ *SPL1*, *SPL2* ở bảng 2 bên cạnh, nếu chọn chức năng này nó sẽ tự hiển thị lặp lại ở các dòng kế tiếp.

Loại sản phẩm	Tên sản phẩm	Doanh thu
☒ SPL1	Đường trắng	922,500
☒ SPL1	Gạo thơm lài	16,375,000
☒ SPL1	Nước mắm Phú Quốc	4,550,000
SPL1 Total		21,847,500
☒ SPL2	Bột ngọt 500g	2,175,000
☒ SPL2	Đường đen	4,425,000
☒ SPL2	Muối hạt 500g	270,000
SPL2 Total		6,870,000
Grand Total		28,717,500

Do not Repeat All Item Labels: chỉ hiển thị dòng mô tả đại diện, các dòng mô tả còn lại sẽ bị ẩn

Loại sản phẩm	Tên sản phẩm	Doanh thu
☒ SPL1	Đường trắng	922,500
	Gạo thơm lài	16,375,000
	Nước mắm Phú Quốc	4,550,000
SPL1 Total		21,847,500
☒ SPL2	Bột ngọt 500g	2,175,000
	Đường đen	4,425,000
	Muối hạt 500g	270,000
SPL2 Total		6,870,000
Grand Total		28,717,500

④ Blank Rows

Insert Blank Line after Each Item: chèn giữa các nhóm một dòng trắng

Loại sản phẩm	Tên sản phẩm	Doanh thu
SPL1	Đường trắng	922,500
	Gạo thơm lài	16,375,000
	Nước mắm Phú Quốc	4,550,000
SPL1 Total		21,847,500
SPL2	Bột ngọt 500g	2,175,000
	Đường đen	4,425,000
	Muối hạt 500g	270,000
SPL2 Total		6,870,000
Grand Total		28,717,500

Remove Blank Line after Each Item: loại bỏ khoảng trắng giữa các nhóm

Loại sản phẩm	Tên sản phẩm	Doanh thu
SPL1	Đường trắng	922,500
	Gạo thơm lài	16,375,000
	Nước mắm Phú Quốc	4,550,000
SPL1 Total		21,847,500
SPL2	Bột ngọt 500g	2,175,000
	Đường đen	4,425,000
	Muối hạt 500g	270,000
SPL2 Total		6,870,000
Grand Total		28,717,500

Bài 13: Ôn tập và kiểm tra cuối khóa

TIN HỌC SAO VIỆT